TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HS-ST
Ngày: 09 - 06 -2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị M Hồng**
Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến - Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2020/ QĐXXST-HS ngày 10/5/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/HSST – QĐ ngày 25/5/2020 đối với các bị cáo:

1. KHÚC THẾ M , sinh năm 1990. HKTT và chỗ ở: tổ D T, Long Biên, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Văn S và bà Dương Thị H; Vợ: Nguyễn Thu G; Có 02 con: Lớn SN 2016, nhỏ SN 2018; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 100 ngày 02/01/2020 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019- Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 08/1/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. BÙI TÙNG L sinh năm 1991. HKTT: tổ V C, phường L, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: thôn M, G, xã B, huyện Gia L1 , Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế T và bà Đào Thị Đ; Là Đảng viên, ngày 10/4/2020 UB kiểm tra huyện Gia L1 quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng 3 tháng kể từ ngày 10/4/2020 đến ngày 10/7/2020; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 112 ngày 08/01/2020 bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 138/2019/HSST ngày 16/10/2019, TAND huyện Gia L1 , Hà Nội xử phạt 20.000.000đ về tội đA bạc. Xác M thi hành án chưa đóng án phí và tiền phạt

Bị cáo bị bắt ngày 30/12/2019 (Có mặt).

3. NGUYỄN TIẾN L1 , sinh năm 1993. HKTT và chỗ ở: tổ J phường L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Văn P và bà Hoàng Thị H3; Theo Danh chỉ bản số 84 ngày 31/12/2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019- Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 02/1/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. ĐẶNG TIẾN D , sinh năm 1995. HKTT: Thôn K, V, Vĩnh Lộc, Thanh Hoá; Chỗ ở: 64/37/158 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H6 và bà Nguyễn Thị Q; Theo Danh chỉ bản số 88 ngày 31/12/2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019- Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 02/1/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. VŨ VĂN D2 , sinh năm 1992. HKTT và chỗ ở: Thôn Y – xã G, Gia L , Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Trần Thị Vui; Vợ: Nguyễn Thị H9; Có 01 con SN 2016; Theo Danh chỉ bản số 86 ngày 31/12/2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019- Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 02/1/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

6. HỒ VIỆT P, sinh năm 1995. HKTT và chỗ ở: Số U tổ R T, Long Biên, Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn M và bà Nguyễn Thị T; Theo Danh chỉ bản số 85 ngày 31/12/2019 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019- Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 02/1/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

7. NGUYỄN THỊ A , sinh năm 1966. HKTT và chỗ ở: Số 75 Kim Quan, tổ 4, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T (Chết) và bà Nguyễn Thị M (Chết); Chồng: Âu Văn Trường; có 02 con: Lớn SN 1986, nhỏ SN 1989; Theo Danh chỉ bản số 99 ngày 02/01/2020 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2019- Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 08/1/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chăn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/12/2019, tổ công tác CAP Gia Thuỵ, Q.Long Biên, TP.Hà Nội phát hiện bắt giữ Khúc Thế M (SN:1990, HKTT: tổ 11 Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội), Bùi Tùng L (SN: 1991, HKTT: tổ 9, Cự Khối, Long Biên, Hà Nội), Nguyễn Tiến L1 (SN:1993, HKTT: tổ 18 phường Long

Biên, quận Long Biên, Hà Nội), Đặng Tiến D (SN: 1995, HKTT: số 37 ngõ 158 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội), Vũ VĂN D2 (SN: 1992, HKTT: Yên Viên, Gia L1 , Hà Nội) và Hồ Việt P (SN: 1995, HKTT: Tổ 25 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội) đang có hành vi ĐA bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức " ĐA Liêng" tại quán nước khu vực Trung tâm thương mại BigC thuộc phố Việt Hưng, Q.Long Biên, TP.Hà Nội của Nguyễn Thị A (SN:1966, HKTT: tổ 4 phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội). Tổ công tác đã lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở giải quyết.

Tang vật thu giữ gồm:

+01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài đã qua sử dụng.

+10.088.000 đồng (Mười triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng)

+ 22 Đồng phỉnh đen, 11 đồng phỉnh đỏ, 22 đồng phỉnh xanh.

+01 vali trắng bên trong có18 đồng phỉnh đen, 29 đồng phỉnh đỏ, 27 đồng phỉnh xanh.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Philips màu đen của Khúc Thế M

+ 01 điện thoại iphone 6 màu bạc của Bùi Tùng L

+ 01 điện thoại nokia 110i màu trắng đen của Nguyễn Tiến L1

+ 01 điện thoại nokia màu xanh của Đặng Tiến D

+ 01 điện thoại 6300 màu trắng của Vũ VĂN D2

+ 01 điện thoại nokia màu đen của Hồ Việt P

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Khúc Thế M , Bùi Tùng L , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 khai nhận

Khoảng 15 giờ ngày 30/12/2019, Khúc Thế M cùng với Nguyễn Trung Hiếu (SN: 1994, HKTT: Thuận Tiến, Đa Tốn, Gia L1 , Hà Nội), Đào Ngọc Hùng (SN: 1994, HKTT: tổ 10, Cự Khối, Long Biên, Hà Nội) và Trần Mạnh Khoa (SN: 1995, HKTT: Cổ Dương, Tiêu Dương, Đông Anh, Hà Nội) sử dụng bộ bài tây do Nguyễn Thị A chuẩn bị để chơi tá lả (không sát phạt bằng tiền hay hiện vật), còn Bùi Tùng L , Nguyễn Tiến L1 , Đặng Tiến D và Hồ Việt P ngồi uống nước tại quán nước của A ở phố Việt Hưng, P.Gia Thuỵ, Q.Long Biên, TP.Hà Nội. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Hiếu, Hùng, Khoa ra về. Lúc này Khúc Thế M , Bùi Tùng L , Nguyễn Tiến L1 , Đặng Tiến D , Hồ Việt P cùng nhau thống nhất đA bạc được thua bằng tiền dưới hình thức " ĐA Liêng". Các Bị cáosử dụng bộ bài trước đó của M , Hiếu, Hùng, Khoa và 01 bộ phỉnh gồm phỉnh đen, phỉnh đỏ, phỉnh xanh do các Bị cáochung tiền mua ở quán của A . Các Bị cáoquy định khi bắt đầu chơi, mỗi người phải bỏ ra số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để mua phỉnh, 01 đồng phỉnh đen tương đương 50.000 đồng, 01 đồng phỉnh đỏ tương đương 20.000 đồng, 01 đồng phỉnh xanh tương đương 10.000 đồng. Quá trình đA bạc, thắng thua sẽ giao dịch bằng phỉnh. Nếu ai thua hết số phỉnh đã mua thì sẽ mua lại phỉnh của người thắng hoặc mua của M để tiếp tục đA bạc. Các Bị cáosử dụng bộ bài tây gồm 52 lá bài chia cho mỗi người 03 lá bài và mỗi người phải vào "gà" trong 01 đồng phỉnh xanh (tương đương 10.000đ). Sau đó, theo thứ tự từ phải qua trái, mỗi người lựa chọn: Úp bài, Theo, Tố, Tất tay. Sau khi đặt tiền cược, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc. Giá trị bộ bài có thứ tự từ cao đến thấp là: Sáp, Liêng, Đĩ, Điểm. Ba lá bài giống nhau thì được gọi là Sáp, ba lá bài liền nhau cùng chất rô, cơ, bích, tép thì gọi là liêng đồng chất, ba lá bài liền nhau nhưng

không cùng chất thì gọi là liêng, ba lá bài có hình J, Q, K thì gọi đĩ (ảnh), nếu bài nào không được Sáp, Liêng, Đĩ thì sẽ tính Điểm, 9 điểm là to nhất. Ai được bộ bài "Sáp" thì sẽ được thắng thêm mỗi người 50.000đ và bỏ vào "gà" ngoài 01 phỉnh xanh (tương đương 10.000đ) sau đó cuối buổi M sẽ chịu trách nhiệm đổi phỉnh ở gà ngoài ra tiền và đưa cho Nguyễn Thị A . Ai được Liêng đồng chất thì sẽ được thắng thêm của mỗi người 30.000đ. Nếu người nào muốn chơi tiếp với nhau thì có thể tố thêm tiền, tố đến khi không còn ai theo nữa thì người cuối cùng sẽ thắng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi các Bị cáotrên đA bạc được thua bằng tiền thì bị cơ quan công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị A khai nhận: Hằng ngày, A bán nước tại phố Việt Hưng, Q.Long Biên, TP.Hà Nội và chuẩn bị sẵn bộ bài gồm 52 lá bài và giữ hộ vali đựng phỉnh để các Bị cáotrên sử dụng vào mục đích đA bạc nếu có nhu cầu. Đến cuối buổi đA bạc A sẽ hưởng lợi số tiền "gà ngoài". Ngày 30/12/2019, các Bị cáonêu trên đến quán nước của A để ĐA bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đA liêng thì bị cơ quan công an bắt giữ cùng tang vật. Các Bị cáoM , L , L1 , Đặng D , Vũ D , P đã đA bạc sát phạt nhau bằng tiền tại quán của A khoảng 02 lần nhưng do đã lâu nên A không nhớ từng lần đA bạc như nào, A hưởng lợi bao nhiêu. Ngày 30/12/2019 A chưa được hưởng tiền "gà ngoài"

Lời khai của Nguyễn Thị A phù hợp với lời khai của Khúc Thế M , Nguyễn Tiến L1 , Hồ Việt P, Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Bùi Tùng L và tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Khi tham gia đA bạc M mang theo 800.000đ, M đổi phỉnh sang tiền cho L , L1 , Đặng D , P với tổng số tiền 800.000đ. M bỏ ra chiếu bạc số phỉnh tương đương 200.000đ, tại thời điểm bị bắt M có 1.600.000đ trong người, 07 phỉnh đen, 10 phỉnh xanh, 05 phỉnh đỏ tương đương 550.000đ trên chiếu bạc. Nếu thua, M sẽ sử dụng số tiền trong người để chơi bạc tiếp.

Khi tham gia đA bạc L mang theo 745.000đ, L bỏ 200.000đ ra để đổi sang phỉnh. Tại thời điểm bị bắt L còn trong người 545.000đ, 02 phỉnh đen, 03 phỉnh xanh, 01 phỉnh đỏ tương đương 150.000đ trên chiếu bạc. Nếu thua, L sẽ sử dụng số tiền trong người để chơi bạc tiếp.

Khi tham gia đA bạc L1 mang theo 5.510.000đ để đA bạc, L1 bỏ ra 200.000đ để mua phỉnh. Quá trình đA bạc L1 vay gà trong số phỉnh tương đương 120.000đ và vay của L 02 phỉnh đen tương đương 100.000đ. Tại thời điểm bị bắt L1 còn 5.310.000đ trong người, 01 phỉnh xanh và 01 phỉnh đỏ tương 30.000đ. Nếu thua, L1 sẽ sử dụng số tiền trong người để chơi bạc tiếp.

Khi tham gia đA bạc Đặng Tiến D mang theo 613.000đ. D bỏ ra 200.000đ để mua phỉnh. Tại thời điểm bị bắt, D 413.000đ trong người và 06 phỉnh đen, 04 phỉnh xanh, 01 phỉnh đỏ tương đương 360.000đ trên chiếu bài. Nếu thua, Đặng Tiến D sẽ sử dụng số tiền trong người để chơi bạc tiếp.

Khi tham gia đA bạc Vũ VĂN D2 mang theo 20.000đ. Do ít tiền nên D vay của P 03 phỉnh đen tương đương 150.000đ. Tại thời điểm bị bắt, Vũ VĂN D2 có 20.00đ trong người, 02 phỉnh đen, 02 phỉnh đỏ và 01 phỉnh xanh tương đương 150.000đ. Nếu thua, Vũ VĂN D2 sẽ sử dụng số tiền trong người để chơi bạc tiếp. Ngày 19/1/2020 Vũ VĂN D2 đã tự nguyện giao nộp 150.000dd vay của P cho cơ quan điều tra.

Khi tham gia đA bạc Hồ Việt P mang theo 2.400.000đ. P bỏ ra 200.000đ để mua phỉnh, P cho Vũ VĂN D2 vay 03 phỉnh đen tương đương 150.000đ để đA bạc. Tại thời điểm bị bắt, P có 2.200.00đ trong người, 04 phỉnh đen, 01 phỉnh đỏ tương đương 220.000đ. Nếu thua, P sẽ sử dụng số tiền trong người để chơi bạc tiếp.

Tổng số tiền các Bị cáoKhúc Thế M , Nguyễn Tiến L1 , Hồ Việt P, Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Bùi Tùng L dùng đA bạc là 10.238.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã thu giữ được 10.238.000đ

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không xác định được người tổ chức đA bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại cáo trạng số 82/CT - VKS ngày 30/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Khúc Thế M , Bùi Tùng L , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A** về tội **"ĐA bạc"** theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của các bị cáo **Khúc Thế M , Bùi Tùng L , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A** đã đủ yếu tố cấu thành tội ĐA bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo **Bùi Tùng L**

Áp dụng khoản 1 điều 321 ; điểm s, i khoản 1 Điều 51 (Điểm u khoản 1 Điều 51 áp dụng đối với bị cáo Phường và Vũ VĂN D2); Điều 17; Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo **Khúc Thế M , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A**

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Bùi Tùng L** từ **07** đến **08** tháng tù.
- Bị cáo **Khúc Thế M** từ **08** đến **10** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **16** đến **20** tháng.
- Bị cáo **Đặng Tiến D** từ **06** đến **08** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **12** đến **16** tháng.
- Bị cáo **Vũ VĂN D2** từ **06** đến **08** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **12** đến **16** tháng.
- Bị cáo **Hồ Việt P** từ **06** đến **08** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **12** đến **16** tháng.
- Bị cáo **Nguyễn Tiến L1** từ **08** đến **10** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **16** đến **20** tháng.
- Bị cáo **Nguyễn Thị A** từ **06** đến **08** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **12** đến **16** tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài đã qua sử dụng, 22 đồng phỉnh đen, 11 đồng phỉnh đỏ, 23 đồng phỉnh xanh; 01 vali trắng bên trong có18 đồng phỉnh đen, 29 đồng phỉnh đỏ, 27 đồng phỉnh xanh.

- Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 10.238.000 đồng.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo Khúc Thế M 01 điện thoại nhãn hiệu Philips màu đen, bị cáo Bùi Tùng L 01 điện thoại iphone 6 màu bạc, bị cáo Nguyễn Tiến L1 01 điện thoại nokia 110i màu trắng đen, bị cáo Đặng Tiến D 01 điện thoại nokia màu xanh, bị cáo Vũ VĂN D2 01 điện thoại 6300 màu trắng, bị cáo Hồ Việt P 01 điện thoại nokia màu đen nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo **Khúc Thế M , Bùi Tùng L , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A** tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17h30 ngày 30/12/2019, tại quán nước của **Nguyễn Thị A** ở vỉa hè của phố Việt Hưng, phường Gia Thuỵ, quận Long Biên, Hà Nội, **Khúc Thế M , Bùi Tùng L , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1** đã có hành vi đA bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đA liêng thì bị tổ công tác Công an phường Gia Thuỵ quận Long Biên phát hiện. Tổng số tiền mà các Bị cáophải chịu trách nhiệm hình sự là 10.238.000VNĐ (mười triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng)

Đối với **Nguyễn Thị A** đã sử dụng quán bán nước của bị cáo và chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ, giữ hộ va ly phỉnh để các bị cáo đA bạc vào ngày 30/12/2019 để hưởng tiền "gà ngoài". Vào cuối buổi, khi các bị cáo trên đang đA bạc thì bị công an bắt giữ nên chưa thu được tiền gà. Số người tham gia đA bạc và tổng số tiền thu được sử dụng vào đA bạc trong cùng một lần của các bị cáo thì hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị A** không thuộc trường hợp "quy mô lớn" nên không cấu

thành tội "Gá bạc" nhưng bị cáo **Nguyễn Thị A** phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội "ĐA bạc".

Hành vi của các bị cáo **Khúc Thế M , Bùi Tùng L , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A** đã cấu thành tội ĐA bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo **Khúc Thế M , Bùi Tùng L , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A** về tội **"ĐA bạc"** theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải có hình phạt tương xứng, phù hợp đối với các hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Trong vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò thực hành.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét nhân thân bị cáo Bùi Tùng L có 01 tiền án: Bản án số 138/2019/HSST ngày 16/10/2019, TAND huyện Gia L1 , Hà Nội xử phạt 20.000.000đ về tội đA bạc. Xác M thi hành án chưa đóng án phí và tiền phạt, theo luật định tiền án của bị cáo chưa được xóa lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tộiphạm.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoản cảnh gia đình khó khăn, trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen của chủ tịch UBND huyện Gia L1 , ban chấp hành huyện đoàn Gia L1 , hội liên hiệp phụ nữ huyện Gia L1 là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét nhân thân các bị cáo **Khúc Thế M , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A** đều chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, các bị cáo trên không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với các bị cáo Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P đã lập công chuộc tội cung cấp thông tin và tố giác tội phạm, phối kết hợp với công an phường Kim Giang, quận Thanh Xuân khai thác, truy bắt đối tượng có hành vi Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy được công an phường Kim Giang xác nhận đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo **Khúc Thế M , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A** phạm tội có mức độ, không có tình tiết tăng nặng TNHS, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ vào nghị quyết 02/2018/ NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của TAND tối cao thì các bị cáo **Khúc Thế M , Đặng Tiến D , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A** có

đủ điều kiện để hưởng án treo nên HĐXX không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù nên để các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Riêng đối với bị cáo **Vũ VĂN D2** tham gia ĐA bạc có mức độ nên để mức hình phạt cải tạo không giam giữu là phù hợp, có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định và không có tài sản riêng, bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về xử lý vật chứng:

[6] - Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài đã qua sử dụng, 22 đồng phỉnh đen, 11 đồng phỉnh đỏ, 23 đồng phỉnh xanh; 01 vali trắng bên trong có18 đồng phỉnh đen, 29 đồng phỉnh đỏ, 27 đồng phỉnh xanh là tang vật vụ án, không có giá trị sử dụng

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 10.238.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm,

- Cho thi hành trả lại bị cáo Khúc Thế M 01 điện thoại nhãn hiệu Philips màu đen, bị cáo Bùi Tùng L 01 điện thoại iphone 6 màu bạc, bị cáo Nguyễn Tiến L1 01 điện thoại nokia 110i màu trắng đen, bị cáo Đặng Tiến D 01 điện thoại nokia màu xanh, bị cáo Vũ VĂN D2 01 điện thoại 6300 màu trắng, bị cáo Hồ Việt P 01 điện thoại nokia màu đen do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] – Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Trung Hiếu, Đào Ngọc Hùng và Trần Mạnh Khoa tham gia đA tá lả vui, không sát phạt nhau bằng tiền hay hiện vật, do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[8] - Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[9] - Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Khúc Thế M , Bùi Tùng L , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A phạm tội "ĐA bạc".

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015

<u>Xử phạt</u>: bị cáo Bùi Tùng L 07 (Bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2019.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 (Bị cáo P áp dụng thêm điểm u khoản 1 Điều 51), Điều 65 BLHS 2015

<u>Xử phạt</u>: bị cáo Khúc Thế M 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Khúc Thế M** cho UBND phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

<u>Xử phạt</u>: bị cáo Đặng Tiến D 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Đặng Tiến D** cho UBND phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

<u>Xử phạt</u>: bị cáo Hồ Việt P 07 (Bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Hồ Việt P** cho UBND phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

<u>Xử phạt</u>: bị cáo Nguyễn Tiến L1 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Nguyễn Tiến L1** cho UBND phường Long Biên, Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

<u>Xử phạt</u>: bị cáo Nguyễn Thị A 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Nguyễn Thị A** cho UBND phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s, I, u khoản 1 Điều 51 Điều 36 BLHS 2015

<u>Xử phạt</u>: bị cáo Vũ VĂN D2 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến 02/01/2020 được quy đổi thành 09 (chín) ngày. Nay bị cáo Vũ VĂN D2 còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21(Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Vũ VĂN D2** cho UBND xã Yên Viên, Gia L1 , Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài đã qua sử dụng, 22 đồng phỉnh đen, 11 đồng phỉnh đỏ, 23 đồng phỉnh xanh; 01 vali trắng bên trong có18 đồng phỉnh đen, 29 đồng phỉnh đỏ, 27 đồng phỉnh xanh.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 10.238.000 đồng (Mười triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

- Cho thi hành trả lại bị cáo Khúc Thế M 01 điện thoại nhãn hiệu Philips màu đen, bị cáo Bùi Tùng L 01 điện thoại iphone 6 màu bạc, bị cáo Nguyễn Tiến L1 01 điện thoại nokia 110i màu trắng đen, bị cáo Đặng Tiến D 01 điện thoại nokia màu xanh, bị cáo Vũ VĂN D2 01 điện thoại 6300 màu trắng, bị cáo Hồ Việt P 01 điện thoại nokia màu đen nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Số tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/4/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 01/4/2020)

3. Về án phí : Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Khúc Thế M , Bùi Tùng L , Đặng Tiến D , Vũ VĂN D2 , Hồ Việt P, Nguyễn Tiến L1 , Nguyễn Thị A** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Hùng